

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày: 21- 6- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Nương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vân**.

2. Bà **Trần Thị Ngoan**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Nguyên Phương** – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Lưu Thủy T, sinh ngày 13/10/1997, Nơi sinh tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Phước L, xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lưu Văn Th (đã chết) và bà Đặng Thị Bích V; có chồng Lê Trọng N, con có 01 người sinh năm 2014;

Tiền án: Tại bản án số 72/2014/HSST ngày 26/6/2014 Toà án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh tuyên bố bị cáo Lưu Thủy T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 điều 257; Điểm h, l, p; khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thủy T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà **Lưu Kim L**, sinh năm 1969. “Vắng mặt”

2. Chị **Bùi Phương A**, sinh năm 1996. “Vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: ấp Phước L, xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2017, Lưu Thủy T đi đến nhà cô ruột là bà Lưu Kim L. Khi đến nhà nhìn thấy bà L đang bán hàng trước cửa. T đi vào phòng ngủ nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 64 G của em Bùi Phương A là con bà L đang sạc pin. T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, T lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Tiếp đó L đi ra phía ngoài lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Vission biển số 70D1-343.31 của bà L đang dựng ở phòng khách đẩy ra ngoài, khi đến gần cửa rào thì bị bà L phát hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thủy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại Bùi Phương A và Lưu Kim L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lưu Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T lén lút đến nhà bị hại, lợi dụng sơ hở của những bị hại đã thực hiện chiếm đoạt tài sản, trị giá 32.000.000 đồng.

Về những vấn đề khác của vụ án:

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 20/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 70D1-343.31 trị giá 26.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 64 G, trị giá 6.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Bà L và chị A đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 29/QĐ/KSĐT ngày 06 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lưu Thủy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Thủy T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Thủy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thủy T với mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo T thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, bị hại L, A không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài, ngày 27/01/2017, Lưu Thủy T đến nhà cô ruột là bà Lưu Kim L lén lút lấy trộm tài sản 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 64 G của em Bùi Phương A, trị giá 6.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Vission biển số 70D1-343.31 của bà Lưu Kim L, trị giá 26.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 32.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lưu Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Cần xử một mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tính tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận hai bị hại là bà L, chị A đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Lưu Thủy T 01 Điện thoại di động hiệu Hphone màu đen tím, model U50, số Imel: 357934061023197/357934061023205, không có sim, thẻ nhớ 8GB. Đây là điện thoại bị cáo T dùng liên lạc cá nhân không có liên quan đến vụ án.

Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a. Tuyên bố bị cáo Lưu Thủy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lưu Thủy T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

b. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận hai bị hại bà L, chị A đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Lưu Thủy T 01 Điện thoại di động hiệu Hphone màu đen tím, model U50, số Imel: 357934061023197/357934061023205, không có sim, thẻ nhớ 8GB.

c. Án phí:

Bị cáo Lưu Thủy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu T;
- Chi cục THADS huyện Châu T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CA huyện Châu T;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Kim Nương